

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 5

ĐỀ SỐ 1

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Phần I: Phần trắc nghiệm:

Bài 1: Em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1) Số thích hợp viết vào chỗ chấm (...) để: $3\text{kg } 3\text{g} = \dots \text{ kg}$ là:

- A. 3,3 B. 3,03 C. 3,003 D. 3,0003

2) Phân số thập phân $\frac{834}{10}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,0834 B. 0,834 C. 8,34 D. 83,4

3) Trong các số thập phân 42,538; 41,83; 42,358; 41,538 số thập phân lớn nhất là:

- A. 42,538 B. 41,835 C. 42,358 D. 41,538

4) Một người thợ may 15 bộ quần áo đồng phục hết 36 m vải. Hỏi nếu người thợ đó may 45 bộ quần áo đồng phục như thế thì cần bao nhiêu mét vải?

- A. 72 m B. 108 m C. 300m D. 81 m

Bài 2: (1,5 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

1) $3\frac{5}{9} > 2\frac{7}{9}$ ☐

2) $5\frac{2}{5} < 5\frac{4}{10}$ ☐

3) $0,9 < 0,1 < 1,2$ ☐

4) $96,4 > 96,38$ ☐

5) $5\text{m}^2 25\text{dm}^2 = 525 \text{dm}^2$ ☐

6) $1\text{kg } 1\text{g} = 1001\text{g}$ ☐

Phần II: Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Số “Bốn mươi bảy phẩy bốn mươi tám” viết như sau:

- A. 47,480 C. 47,48
B. 47,0480 D. 47,048

Câu 2: Biết $12, \square 4 < 12,14$

Chữ số điền vào ô trống là:

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 3: Chữ số 9 trong số thập phân 17,209 thuộc hàng số nào?

A. Hàng nghìn C. Hàng phần trăm
B. Hàng phần mười D. Hàng phần nghìn

Câu 4: Viết $\frac{1}{10}$ dưới dạng số thập phân được

A. 10,0 B. 1,0 C. 0,01 D. 0,1

Câu 5: Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Chữ số 8 trong số 30,584 có giá trị là:

A. 80 B. $\frac{8}{10}$ C. $\frac{8}{100}$

b) Số thập phân 2,35 viết dưới dạng hỗn số là:

A. $\frac{235}{100}$ B. $2 \frac{35}{100}$ C. $23 \frac{5}{10}$

c) Số lớn nhất trong các số: 4,693; 4,963; 4,639 là số:

A. 4,963 B. 4,693 C. 4,639

d) Số 0,08 đọc là:

A. Không phẩy tám.
B. Không, không tám.
C. Không phẩy không tám.

Câu 6: Một đội trồng rừng trung bình cứ 10 ngày trồng được 1500 cây thông. Hỏi trong 5 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông?

A. 3000 cây B. 750 cây C. 300 cây D. 7500 cây

Câu 7: Số bé nhất trong các số: 57,843; 56,834; 57,354; 56,345

A. 57,843 B. 56,834 C. 57,354 D. 56,345

Câu 8: Số tự nhiên x biết: $15,89 < x < 16,02$ là:

A. 14 B. 15 C. 16 D. 17

Câu 9: Số thập phân gồm sáu mươi tám đơn vị, ba phần trăm được viết là:

A. 68, 3 B. 6,83 C. 68, 03 D. 608,03

II. TƯ LUẬN

Câu 1: Tính:

a) $\frac{1}{2} + \frac{3}{4}x\frac{1}{3}$

b) $\frac{2}{3} + \frac{1}{2} - \frac{5}{12}$

Câu 2: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a. Tính diện tích thửa ruộng đó.

b. Biết rằng, cứ 100m^2 thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Câu 3: Tìm ba số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm, sao cho:

$$0,2 < \dots\dots\dots < 0,23$$

